

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 5 - 2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thoa

Ông Đỗ Văn Thư

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lã Tú L, sinh ngày 01/3/1998; căn cước công dân số 001198008858; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, phường L, thành phố Hà Nội; địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố Đ, phường A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lu X, sinh năm 05/3/1991; Hộ chiếu số EK1101229; địa chỉ cư trú: Số G ngõ M Thiết V, quận H, thành phố H, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Quốc tịch: Trung Quốc, vắng mặt (có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Lã Tú L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Tú L và anh Lu X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Dân chính tỉnh H, Trung Quốc vào ngày 20/3/2024 và ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận L (nay là Ủy ban nhân dân phường L), thành phố Hà Nội, Việt Nam vào ngày 22/10/2024. Quá trình chung sống thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc và ít mâu thuẫn, nhưng từ lúc cháu Lu X1 Yao ra đời thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nhiều, do bất đồng ngôn ngữ, văn hóa

sống khác biệt, nên cuộc sống khó hòa nhập với gia đình chồng, không có sự sẻ chia dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Tháng 6 năm 2024, chị L trở về Việt Nam sinh sống từ thời gian đó cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung và không quay lại Trung Quốc sinh sống nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lu X.

Về con chung: Chị và anh Lu X có 01 con chung là Lu Xi Y, sinh ngày 17/08/2024. Hiện cháu Lu Xi Y đang sinh sống cùng với chị L tại Việt Nam. Ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giao cháu Lu Xi Y cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh chị tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn - anh Lu X (đã được hợp pháp hoá lãnh sự) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lu Xình bày thống nhất với chị Lã Tú Lhời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời điểm mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh Lu Xc định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Lã Tú L.

Về con chung: Anh và chị Lã Tú L1 con chung là Lu Xi Y, sinh ngày 17/08/2024. Hiện cháu đang sinh sống cùng chị L Việt Nam. Ly hôn, anh Lu X nghị giao cháu Lu X1o cho chị L tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh chị tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Lu Xông đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Đây là vụ án về ly hôn, nguyên đơn chị Lã Tú Luốc tịch Việt Nam và có nơi ở hiện tại Tổ dân phố Đ, phường A, thành phố Hải Phòng đơn anh Lu X quốc tịch Trung Quốc. Các đương sự đều đề nghị Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng nơi nguyên đơn hiện cư trú có thẩm quyền giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên toà sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Tú Lnh Lu Xt hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại Sở Dân chính tỉnh H, Trung Quốc vào ngày 20/3/2024 và có ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận L là Ủy ban nhân dân phường L), thành phố Hà Nội, Việt Nam vào ngày 22/10/2024. Như vậy, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân giữa chị Lã Tú Lnh Lu X quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Lã Tú Lnh Lu Xa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ khi lúc cháu Lu X1o ra đời. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không phù hợp, chị Lg hòa hợp được với cuộc sống gia đình nhà chồng. Hiện chị Luay về Việt Nam sinh sống và không muốn quay trở lại Trung Quốc để đoàn tụ với gia đình. Chị Lã Tú Lnh Lu Xu thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị Lã Tú Lnh Lu X trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lly hôn với anh Lu X.

[4] Về con chung: Chị Lã Tú Lnh Lu Xu xác định có một con chung tên là Lu Xi Y, sinh ngày 17/08/2024. Hiện cháu Lu Xi Yg sinh sống tại Việt Nam và do chị Lã Tú L dưỡng. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Xét nguyện vọng của chị Lã Tú Lnh Lu Xu thống nhất giao con chung cho chị Lã Tú L tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Việc thỏa thuận giữa chị Lã Tú Lnh Lu X phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần được chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao con chung cho chị Lã Tú L tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Lã Tú Lnh Lu X thỏa thuận giải quyết, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết..

[5] Về tài sản chung: Chị Lã Tú Lnh Lu Xu không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X2: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Tú L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Tú L ly hôn anh Lu X.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Lu Xi Yao, sinh ngày 17 tháng 08 năm 2024 cho chị Lã Tú L tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Lu Xo đến khi chị Lã Tú Lêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lã Tú Lnh Lu Xu không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lã Tú L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lã Tú Lộp theo biên lai số 48 ngày 23/4/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lã Tú Lộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lã Tú L quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Lu Xọc quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Long Biên, thành phố Hà

Nội;

- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thư

Đặng Thị Minh

Khúc Trọng Quang